

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08 – 3 - 2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐST ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1994. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn 3, T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Làng Tsumaqoi, huyện Agatsuma, tỉnh Gumma – Nhật Bản. Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20/11/2020, lời khai chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn anh T sang Nhật Bản làm việc, đến tháng 4 năm 2017 chị H sang Nhật Bản chung sống với nhau đến tháng 3/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, đến tháng 6/2019 chị H về nước, hai người xa cách nhau, mâu thuẫn càng trầm trọng và đã lâu hai người không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay nhận thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Đức T.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đức T không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về phía anh Nguyễn Đức T: Sau khi thụ lý vụ án anh Nguyễn Đức T đã biết được chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn anh gửi tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Tại Bản tự khai ngày 15/02/2021, anh Nguyễn Đức T đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án mà chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh như sau: Anh Nguyễn Đức T thừa nhận, về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Nguyễn Thị H đã khai. Nay chị H yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, anh T đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Đức T hiện đang ở nước ngoài, điều kiện khó khăn không thể về tham gia phiên toà được, nên đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt; mọi văn bản của Tòa án anh T nhờ ông Nguyễn Công Đ là bố giao nhận thay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đức T hiện đang ở nước ngoài không thể về nước để hoà giải và tham gia phiên toà được. Ngày 15/02/2021 anh T đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không hoà giải được và Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đức T theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức T. Xét thấy, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn anh T sang Nhật Bản làm việc, đến tháng 4 năm 2017 chị H sang Nhật Bản chung sống với nhau đến tháng 3/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, đến tháng 6/2019 chị H về nước, hai người xa cách nhau, mâu thuẫn càng trầm trọng và đã lâu hai người không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay cả anh T và chị H đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn nhau.

Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị H đều xác định, vợ chồng không có con chung, nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản và nợ: Anh T và chị H đều thống nhất, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 207; Khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức T.
2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị H đều xác định, vợ chồng không có con chung, nên Tòa án không xem xét.
3. Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị H đều thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003912 ngày 19/01/2021 (Ông Nguyễn Thanh K nộp thay).
5. Về quyền kháng cáo:
 - 5.1. Chị Nguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
 - 5.2. Anh Nguyễn Đức T đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T, h. T, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phần